TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T D** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày 21-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Mạnh Cường

Ông Nguyễn Minh Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Võ Trọng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **M V Gi**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1999 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã Ng M, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Không xác định được và con bà Mạc Thị Hiềm; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08 tháng 3 năm 2024 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Lê Công Thiết – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt

- *Người chứng kiến*: Anh Lô Văn Hà. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 07/3/2024, M V Gi bắt xe lai của một người đàn ông không quen biết, đi từ bản P, xã Ng M, huyện T D, tỉnh Nghệ An đến bản M Ph, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An, để tìm mua ma tuý về sử dụng. Đến nơi, M

V Gi xuống xe đi bộ một mình vào trong bản M Ph, xã L M thì gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được 01 (một) gói được gói bằng bao ni lông màu đen, bên trong chứa ma tuý, với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Sau đó, M V Gi mở gói ma tuý ra lấy một ít sử dụng tại khu vực đồi thuộc bản M Ph, xã L M. Sau khi sử dụng xong, M V Gi gói ma tuý lại như cũ và cất giấu trong túi áo khoác bên phải đang mặc, ngồi chơi tại đó đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì M V Gi đi bộ xuống đường để xin ngồi nhờ xe người qua đường đi về nhà. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi M V Gi xuống xe và tiếp tục đi bộ trên đoạn đường Km 13, ĐT543B thuộc địa phận bản Y S, xã Y N, huyện T D để về nha thì bị tổ công tác đội Cảnh sát giao thông – Trật tự Công an huyện T D kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi áo khoác bên phải của M V Gi 01 (một) gói được gói bằng bao ni lông màu đen bên trong chứa chất bột màu trắng. M V Gi khai nhận số ma tuý trên là Heroine M V Gi mua về để sử dụng. Tổ công tác đã lập các biên bản theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 314/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 12/03/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: *"Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của M V Gi gửi đến giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.*

- Số chất bột màu trắng (01 gói) thu giữ của M V Gi có khối lượng là 0,37 gam (không phẩy ba mươi bảy gam)".

Bản Cáo trạng số 33/CT-VKS-TD ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố M V Gi về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: M V Gi mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo; xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án.

Người bào chữa không có ý kiến tranh luận với bản luận tội và đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên lượng mình ở mức thấp nhấp theo đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án,

bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo M V Gi đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 07/3/2024, tại bản Yên Sơn, xã Yên Na, huyện T D, tỉnh Nghệ An, M V Gi đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,37 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và lượng hình ở mức như lời đề nghị của Kiểm sát viên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung**:** Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm

tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với người đàn ông chở M V Gi đi mua ma tuý và người đàn ông đã bán ma tuý cho M V Gi ở khu vực bản M Ph, xã L M, huyện T D. Do Giang không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ

[7] Xử lý vật chứng: 0,37g Heroine (đã lấy 0,2g để đi giám định) là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo M V Gi 01 (*Một*) năm 01 (*Một*) tháng tù về tội. "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/3/2024.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 08.5.2024 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo M V Gi.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 21/5/2024.

***Nơi nhận**:*
- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện T D;
- Công an huyện T D;
- UBND xã Ng M;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Ái